

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 34/2020/HC-PT

Ngày: 24 - 11 - 2020

V/v “*kiếu kiện quyết định hành
chính về lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tào

Ông Đặng Kim Nhân

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Văn Thị Mỹ Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:* Ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 204/2020/TLPT-HC ngày 27 tháng 7 năm 2020, về việc “*kiếu kiện quyết định hành chính về lĩnh vực quản lý đất đai*”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2020/HC-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 217/2020/QĐ-PT ngày 30-10-2020, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ); địa chỉ: Thôn C, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thành L – Luật sư, Công ty Luật TNHH H thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; địa chỉ: thành phố Hà Nội, có mặt.

2. Người bị kiện:

2. 1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K; địa chỉ: Số 11 đường 2/4, TT. K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ - Chức vụ: Chủ tịch, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K:

- Ông Nguyễn Hoàng L - Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K, có đơn xét xử vắng mặt;

- Bà Nguyễn Thị T - Chức vụ: Chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường huyện K, có mặt;

- Ông Trần Minh T - Chức vụ: Trưởng phòng Dân tộc huyện K, có đơn xét xử vắng mặt.

2. 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn T - Chức vụ: Chủ tịch, vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa: Ông Võ Tú A - Chức vụ: Chuyên viên Phòng giá đất bồi thường tái định cư thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3. 1. Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn T - Chức vụ: Chủ tịch, vắng mặt.

3. 2. Ủy ban nhân dân huyện K. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ - Chức vụ: Chủ tịch, vắng mặt;

3.3. Ủy ban nhân dân xã S; địa chỉ: xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh T - Chức vụ: Chủ tịch, có đơn xét xử vắng mặt;

3.4. Phòng Dân tộc huyện K, vắng mặt;

3.5. Doanh nghiệp tư nhân XDCEB V. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Công T; địa chỉ: huyện D, Khánh Hòa, có đơn xét xử vắng mặt;

3.6. Công ty TNHH TV Thiết kế & Xây dựng HQ. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ninh Văn T (văn bản ủy quyền lập ngày 10/4/2019); địa chỉ: Xã Diên Lạc, huyện D, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

3.7. Công ty TNHH Xây dựng MTV. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc T (văn bản ủy quyền lập ngày 09/4/2019); địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa, có đơn xét xử vắng mặt.

3.8. Công ty TNHH MTV Lâm sản Khánh Hòa. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Xuân L (văn bản ủy quyền lập ngày 07/5/2019); địa chỉ: tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

* Người làm chứng:

1. Ông Hà V, ông Hà M, ông A L, bà Mà Đ, bà Cà X, bà Cà P, ông Hà P, bà Mà Đ; cùng địa chỉ: xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa, tất cả vắng mặt.

2. Hạt kiểm lâm huyện K. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn D - Chức vụ: Hạt trưởng; địa chỉ: huyện K, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) trình bày:

Ông Đ có nhận chuyển nhượng bằng giấy viết tay của các hộ dân diện tích đất khoảng 20ha tại thôn B, xã S, huyện K, tỉnh Khánh Hòa. Trong phần diện tích này đã bị ảnh hưởng bởi dự án Đường sản xuất Tây Nam, xã S. Ngày 28/8/2017, ông Đ nhận được hồ sơ dự án này từ Phòng Dân tộc huyện K và biết được ngày 31/10/2016, Ủy ban nhân dân (UBND) huyện K ban hành Quyết định số 910/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Đường sản xuất phía Tây Nam, xã S, huyện K. Ngày 18/7/2017, UBND huyện K ban hành Quyết định số 628/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường sản xuất phía Tây Nam, xã S, huyện K.

Con đường bê tông hiện nay đi vào khu sản xuất phía Tây Nam, xã S là con đường nằm trên phần đất thuộc quyền sử dụng của ông Đ. Việc thi công dự án đã không thực hiện đúng thủ tục thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất của ông là trái quy định của pháp luật. Ông Đ đã gửi đơn khiếu nại đến UBND huyện K vào ngày 19/10/2017 và được Chủ tịch UBND huyện K giải quyết bằng Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 28/12/2017, với kết luận: Bác đơn khiếu nại. Ông tiếp tục khiếu nại thì được Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa giải quyết bằng Quyết định số 1422/QĐ-CT.UBND ngày 23/5/2018 kết luận: Bác đơn khiếu nại, giữ nguyên Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện K.

Do đó, ông Đ khởi kiện yêu cầu: Hủy bỏ Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UBND huyện K và Quyết định số 1422/QĐ-CT.UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Đ bổ sung yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu hủy bỏ: Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện K về chủ trương đầu tư dự án Đường sản xuất phía Tây Nam; Quyết định số 910/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Đường sản xuất phía Tây Nam, xã S, huyện K; Quyết định số 628/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường sản xuất phía Tây Nam, xã S, huyện K.

Ngoài ra, về diện tích đất bị thu hồi không liên quan đến cháu Nguyễn Ngọc Thảo và Nguyễn Ngọc Hải (là con ruột của ông Đ) nên ông đề nghị không đưa vào tham gia tố tụng.

2. Người bị kiện Chủ tịch UBND huyện K và Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa trình bày:

Thực hiện Công văn số 10345/UBND-KT ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa, ban hành về việc thống nhất danh mục, nguồn vốn cấp tỉnh quản lý hỗ trợ cấp huyện thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 (lần 2). Trong đó, có Đường sản xuất phía Tây Nam, xã S; Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện K về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đường sản xuất phía Tây Nam, Hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được Phòng kinh tế và hạ

tăng huyện thẩm định tại Công văn số 153/KQTD-KT&HT ngày 31/10/2016; Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện K về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Đường sản xuất phía Tây Nam, Công văn số 07/UBND-KT ngày 04/01/2017 của UBND huyện K về danh mục, nguồn vốn cấp tỉnh quản lý hỗ trợ cấp huyện thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 (lần 2) giao Phòng Dân tộc triển khai thực hiện.

Nguồn gốc con đường đất được hình thành từ trước khi có Dự án, cụ thể: Năm 2000, Lâm Trường S được lập hồ sơ thiết kế và thi công làm đường phía Tây Nam, xã S để vận chuyển gỗ và gỗ được tập kết tại bãi 2, nay là Khu tái định cư thôn B (tại hồ sơ thiết kế và dự toán số 01/TKLNN ngày 07/12/2000 của Lâm Trường S về công trình Đường ô tô Lâm nghiệp xã S -TK536). Về sau, Lâm Trường S sát nhập vào Công ty TNHH MTV Lâm sản Khánh Hòa và Công ty tiếp tục sử dụng các phương tiện ô tô để chuyển lâm sản khai thác theo chỉ tiêu kế hoạch hàng năm và vận chuyển cây trồng, nhân công lên trồng rừng. Tuyến đường còn dùng để đi lại bảo vệ, phòng cháy, chữa cháy rừng.

Mặt khác, tại Sơ đồ vị trí hiện trạng công trình do Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện K lập ngày 13/12/2017 thể hiện con đường theo bản đồ Lâm nghiệp đo đạc năm 2007 rộng 5,0m và đường theo bản đồ VLAP đo năm 2011 rộng từ 3,0m đến 5,0m.

Do đó, việc thi công dự án Đường sản xuất phía Tây Nam, xã S, huyện K là có chủ trương và phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; dự án thực hiện trên cơ sở đường đất hiện có, không ảnh hưởng đến diện tích đất của các hộ tiếp giáp tuyến đường (trong đó có đất của ông Đ). Nên UBND huyện K không thực hiện thông báo thu hồi đất và lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định của pháp luật đất đai.

Việc ông Đ sử dụng 16 tấm hình để khiếu nại UBND huyện K và các cơ quan có liên quan khi thi công san ủi, cải tạo đường nêu trên đã gây thiệt hại đến tài sản của ông khoảng 600.000.000đ (khoảng hơn 300 cây giáng hương, gỗ đỏ, gió bầu, thừng mực, sao đen...từ 10 năm đến 20 năm tuổi bị đốn và đường đi bị lèn cứng không khôi phục được để trồng trọt) là không có căn cứ để xem xét giải quyết.

Từ những cơ sở trên, Quyết định số 628/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường sản xuất phía Tây Nam, xã S, huyện K là đúng pháp luật, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là UBND huyện K và UBND tỉnh Khánh Hòa trình bày:

Thống nhất với nội dung trình bày của Chủ tịch UBND huyện K và Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa.

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Phòng Dân tộc huyện K và UBND xã S trình bày:

Thông nhất với nội dung trình bày của người bị kiện và có trình bày bổ sung như sau:

Về nguồn gốc đất do người dân tự khai hoang, năm 1992 Nhà nước đầu tư san ủi và giao lại cho các hộ dân đã canh tác từ trước vào năm 1993. Đến năm 2005-2007, các hộ dân được giao đất tại khu vực nói trên đã bán lại đất cho ông Đ, hình thức mua bán trao đổi hiện vật, mua bán bằng giấy tay và đôi đất. Về vị trí tuyến đường vào khu sản xuất phía Tây Nam, qua xác minh đường làm trên hiện trạng đã có từ trước, không lấn chiếm đất của ông Đ. Vì vậy, đề nghị Tòa án giải quyết theo đúng quy định của pháp luật.

5. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Doanh nghiệp tư nhân XDCB V, Công ty TNHH TV Thiết kế & Xây dựng HQ và Công ty TNHH Xây dựng MTV đều trình bày:

Chúng tôi là những đơn vị thi công, giám sát về chất lượng và tư vấn khảo sát thiết kế. Sau khi ký kết Hợp đồng với Phòng Dân tộc huyện K, chúng tôi tiến hành việc làm. Ngoài ra, chúng tôi không tìm hiểu gì về nguồn gốc đất cũng như việc thực hiện dự án Đường sản xuất phía Tây Nam có ảnh hưởng đến phần đất và tài sản trên đất của ông Đ hay không. Về yêu cầu khởi kiện của ông Đ, đề nghị yêu cầu Tòa án xét xử theo đúng quy định của pháp luật.

6. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Lâm Trường S (nay là Công ty TNHH MTV Lâm sản Khánh Hòa) đại diện theo ủy quyền ông Lê Xuân Lý trình bày:

Theo phương án điều chế rừng đơn giản giai đoạn 2000-2005 của Lâm trường S. Hàng năm, Lâm trường S được UBND tỉnh Khánh Hòa giao chỉ tiêu khai thác 4500-5000m³ gỗ tròn. Vì khu khai thác nằm xa trong rừng sâu, phải mở đường vận chuyển gỗ. Do vậy, Lâm trường S có Tờ trình số 73/TT-LT ngày 26/9/2000 gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Khánh Hòa “V/v xin thiết kế mở đường mới phục vụ khai thác vận chuyển gỗ” và được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Khánh Hòa thẩm định thiết kế kỹ thuật số 736/NN-TĐ ngày 07/12/2000 tên công trình: Đường ô tô Lâm nghiệp tuyến xã S-TK356; chiều dài (7,5km), đầu tuyến nối với đường liên thôn của xã S cách tỉnh lộ 2 khoảng 3km, cuối tuyến là khu khai thác của Lâm Trường. Từ đó, con đường này được thi công và đưa vào sử dụng chủ yếu dựa vào đường mòn của dân đi canh tác. Đường được sử dụng từ năm 2001-2004 để vận chuyển gỗ khai thác từ khu vực thiết kế. Về yêu cầu khởi kiện của ông Đ, đề nghị Tòa án xử theo đúng quy định của pháp luật.

7. Người làm chứng là Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện K, đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Danh trình bày:

Ngày 01/01/2018, ông đến nhận công tác và giữ chức vụ Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện K. Sự việc khiếu nại của ông Đ xảy ra trước thời điểm ông đến nhận công tác. Mặc khác, hiện hồ sơ có liên quan đối với vụ kiện không lưu trữ tại đơn vị

và không được những người tiền nhiệm trao đổi về vụ việc này, nên không nắm bắt nội dung sự việc. Vì vậy, ông đề nghị Tòa án xử theo đúng quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2020/HC-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:

Căn cứ Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 206; Điều 213; Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính. Điều 62; Điều 69; Điều 74; Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 17/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Điều 18; Điều 21 Luật Khiếu nại. Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) về yêu cầu hủy bỏ các quyết định hành chính: Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K và Quyết định số 1422/QĐ-CT.UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện K về chủ trương đầu tư dự án Đường sản xuất phía Tây Nam; Quyết định số 910/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Đường sản xuất phía Tây Nam, xã S, huyện K; Quyết định số 628/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường sản xuất phía Tây Nam, xã S, huyện K.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2020/HC-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Đề nghị cấp phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo, đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) bày giữ nguyên đơn khởi kiện, đơn kháng cáo. Ông Đ trình bày không nhờ ông Lê Viết P bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông tại phiên tòa phúc thẩm nữa. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ là ông Nguyễn Thành L trình bày và ông Đ bổ sung, thể hiện: Dự án Đường sản xuất phía Tây Nam thuộc nhóm C, do vậy thẩm quyền đầu tư phải là của UBND tỉnh. Trong quá trình thực hiện dự án, con đường bê tông hiện nay đi vào khu sản xuất phía Tây Nam, xã S là con đường nằm trên phần đất thuộc quyền sử dụng của ông Đ. Việc thi công dự án đã không thực hiện đúng thủ tục thu hồi đất, bồi thường hỗ trợ và tái định cư khi thu hồi đất của ông là trái quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ), sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận đơn khởi kiện, hủy các quyết định hành chính.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ), giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm.

+ *Về tố tụng*: Từ khi thụ lý vụ án theo trình tự phúc thẩm đến trước nghị án, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã thực hiện việc tuân theo pháp luật đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính.

+ *Về nội dung vụ án*:

Đường sản xuất phía Tây Nam, xã S, huyện K được thi công căn cứ vào chủ trương và phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Con đường thi công trên cơ sở đường đất hiện có từ trước do Nhà nước quản lý và người dân sử dụng, không ảnh hưởng đến diện tích đất của Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ). Từ đó, UBND huyện K không thực hiện thông báo thu hồi đất và lập phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư cho ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) là đúng theo quy định của pháp luật đất đai. Ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho kháng cáo là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm bác đơn kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ), giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Sau khi nghe đương sự trình bày, tranh luận; ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; sau khi thảo luận, nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) kháng cáo toàn bộ Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2020/HC-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Như vậy, kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) là trong thời hạn luật định, do vậy được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Việc ông Đ không yêu cầu ông Lê Viết P bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông tại phiên tòa phúc thẩm là tự nguyện, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu khởi kiện:

Ngày 28/12/2017, Chủ tịch UBND huyện K ban hành Quyết định số 1995/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Mè Ngọc Đ (lần đầu) với quyết định “... Đơn khiếu nại ngày 19/10/2017 của ông Mè Ngọc Đ không đúng...”. Ông Đ tiếp tục khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa. Ngày 23/5/2018, Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 1422/QĐ-CT.UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Mè Ngọc Đ với quyết định “... Bác toàn bộ nội

dung đơn khiếu nại ghi ngày 12/02/2018 của ông Mè Ngọc Đ. Công nhận và giữ nguyên Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 1995/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UNND huyện K là có cơ sở và đúng quy định của pháp luật ...”. Ngày 12/12/2018, ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) khởi kiện, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa hủy Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch UNND huyện K và Quyết định số 1422/QĐ-CT.UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch UNND tỉnh Khánh Hòa. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) bổ sung đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa hủy Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện K về chủ trương đầu tư dự án Đường sản xuất phía Tây Nam; Quyết định số 910/QĐ-UBND về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Đường sản xuất phía Tây Nam xã S, huyện K; Quyết định số 628/QĐ-UBND về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường sản xuất phía Tây Nam xã S, huyện K. Như vậy, các quyết định hành chính nêu trên được ban hành trong quá trình quản lý Nhà nước về lĩnh vực đất đai là đối tượng khởi kiện, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa và trong thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 30, Điều 32, Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về nội dung:

[3.1] Công văn số 10345/UBND-KT ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc thống nhất danh mục, nguồn vốn cấp tỉnh quản lý hỗ trợ cấp huyện thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 (lần 2), thể hiện “... Về việc điều chỉnh, bổ sung danh mục công trình thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 của Ban dân tộc tại Công văn số 256/BDT ngày 27/10/2016; ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2864/SKHĐT-KTN ngày 01/12/2016, UBND tỉnh có ý kiến như sau: Thống nhất phê duyệt điều chỉnh danh mục công trình và nguồn vốn cấp tỉnh quản lý hỗ trợ cấp huyện thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 theo phức lục đính kèm; UBND các huyện, thị xã, thành phố khẩn trương hoàn tất thủ tục hồ sơ theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn; ...”. Kèm theo danh mục và nguồn vốn cấp tỉnh quản lý hỗ trợ cấp huyện thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020; trong đó, UBND huyện K có dự án công trình Đường sản xuất phía Tây Nam, địa điểm xây dựng xã S (bút lục số 162, 163). Xét thấy: Dự án Đường sản xuất phía Tây Nam xã S là dự án thuộc nhóm C, quy mô nhỏ. Thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 (lần 2) và căn cứ vào quy định của pháp luật, UBND huyện K ban hành các quyết định: Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện K về chủ trương đầu tư dự án Đường sản xuất phía Tây Nam; Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Đường sản xuất phía Tây Nam, địa điểm xã S, huyện K; Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn

nhà thầu dự án Đường sản xuất phía Tây Nam và giao Phòng Dân tộc triển khai thực hiện là đúng thẩm quyền theo Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa.

[3.2] Tài liệu chứng cứ thể hiện:

Ngày 26/9/2000, Lâm trường Công Ích Nam K có Tờ trình số 73/TT-LT “về việc xin thiết kế mở đường mới phục vụ khai thác vận chuyển gỗ”, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa, thể hiện “... Lâm trường đề nghị các cấp xem xét cho Lâm trường được đầu tư mở mới tuyến đường vận chuyển chính vào khu vực nêu trên (tiểu khu 536, 540, 542, 546, 551 với diện tích 5052 ha; tổng trữ lượng 428.012m³). Qua xem xét thực tế chiều dài ước vào khoảng 7- 8km (tính từ tỉnh lộ 2)”. Tờ trình được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa phê duyệt đồng ý (bút lục số 257).

Ngày 04/12/2000, Lâm trường S có Tờ trình số 101/TT-LT “xin thẩm định phê duyệt thiết kế kỹ thuật thi công và tổng dự toán công trình”, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa, thể hiện “... Tên công trình: Đường ô tô cấp IV lâm nghiệp (đường vận chuyển gỗ); tuyến xã S - TK 536; Chủ đầu tư- Lâm trường S; địa điểm- xã S, huyện K; chiều dài - 7,5km ... Bề rộng nền đường 4,5m ...” (bút lục số 261).

Hồ sơ thiết kế và dự toán số 01/TKLNN, thể hiện: Đơn vị thiết kế-XN.Điều tra thiết kế LNN ký xác nhận ngày 06/12/2000; Lâm trường S và Cơ quan thẩm định-Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Khánh Hòa ký xác nhận ngày 07/12/2000 đối với công trình Đường ô tô Lâm nghiệp xã Sơn thái-TK536, đoạn Km0-Km2 (bút lục số 160).

Tại giấy xác nhận không đề ngày /12/2017 của ông Hà M (Chủ tịch UBND xã S nhiệm kỳ 1993-1998) gửi UBND xã S, thể hiện “ ... Trong thời gian tôi làm Chủ tịch UBND xã S đã hình thành 2 nhánh đường Tây Nam xã S. Nhánh 1 từ khu tái định cư thôn B lên bằng quy ước (do Công ty Lâm sản xây dựng) và nhánh 2 từ khu tái định cư qua vườn dầu đã hình thành tuyến đường có bề rộng từ 5-6m do Công ty Lâm sản Khánh Hòa san ủi để vận chuyển gỗ” (bút lục số 391).

Tại Biên bản làm việc ngày 05/12/2017 của Đoàn xác minh theo Quyết định số 1919 đối với ông Hà V, bà Mà Đ, ông A L, bà Cà X, bà Cà P là những người dân sinh sống tại địa phương xã S, thể hiện “... Về nguồn gốc đất: Đường được hiện hữu từ trước (trước năm 1997) được người dân sử dụng để đi lại canh tác nương rẫy và Lâm trường S (nay là Công ty Lâm sản Khánh Hòa) dùng để cho xe lên xuống vận chuyển, khai thác gỗ ... độ rộng làn đường khoảng 7m, hiện tại bà con vẫn tiếp tục sử dụng con đường để đi lại canh tác. Con đường được bà con sử dụng liên tục từ trước năm 1997 đến nay. Tại vị trí và phạm vi thi công công thuộc tuyến đường tiếp

giáp đất ông Hà M (tại thời điểm kiểm tra đã tháo dỡ) là diện tích đất thuộc suối cạn và con đường cũ, không phải đất do ông Mè Ngọc Đ sử dụng...” (bút lục số 70).

Tại Biên bản họp dân ngày 12/12/2017 của UBND xã S đối với 32 hộ dân khu vực bóc tách xã S, thể hiện “... Ý kiến chung của các hộ dân: Con đường đi vào khu sản xuất phía Tây Nam đã được hình thành từ rất lâu, khoảng năm 1989 có chiều rộng khoảng 5m các hộ dân đã sử dụng làm đường đi chung từ năm 1989 cho đến nay. Nguyên vọng của hộ dân: Con đường đã hình thành và dân chúng tôi đi lại trên con đường trên để vào đất của mình hoặc lên rừng hái rau sịa vv. Vừa qua được Nhà nước giao đất bóc tách, nên nguyên vọng của hộ dân mong muốn Nhà nước quan tâm mở đường vào khu sản xuất để thuận tiện cho việc đi lại canh tác và vận chuyển nông sản của bà con” (bút lục số 76, 77).

Bản tự khai ngày 17/4/2019 của ông Lê Xuân Lý (công nhân của Lâm trường S), thể hiện “... Tôi là công nhân của Lâm trường S (nay là Công ty TNHH MTV Lâm sản Khánh Hòa). Theo phương án điều chế rừng đơn giản giai đoạn 2001-2005 của Lâm trường S, hàng năm Lâm trường được UBND tỉnh giao chỉ tiêu khai thác khoảng 4500-5000m³ gỗ tròn. Vì khai thác nằm xa trong rừng sâu phải mở đường vận chuyển gỗ. Vì vậy, Lâm trường có tờ trình số 73/TT-LT ngày 26/9/2000 v/v “xin thiết kế mở đường mới phục vụ khai thác vận chuyển gỗ”... Vì vậy, con đường này được thi công và đưa vào sử dụng. Con đường này chủ yếu là dựa vào đường mòn của dân đi canh tác. Đường này được sử dụng từ năm 2001-2004 để vận chuyển gỗ khai thác từ khu vực thiết kế. Trong thời gian Lâm trường sử dụng con đường này không có tranh chấp hay khiếu nại gì” (bút lục số 363).

Ngày 20/02/2017, UBND xã Sơn Thái lập Biên bản đối với ông Nguyễn Văn Lý về việc xe tải lớn vận chuyển làm hư hỏng đường bê tông, thể hiện “... Yêu cầu ông Lý khắc phục hậu quả các tuyến đường bê tông bị hư hỏng trả lại hiện trạng ban đầu cho UBND xã. Thời gian khắc phục trả hiện trạng đến ngày 30/3/2017” (bút lục số 55).

Biên bản làm việc ngày 20/3/2017 của UBND xã Sơn Thái đối với đại diện Công ty TNHH MTV Lâm sản Khánh Hòa, Công ty TNHH MTV Lâm sản T, thể hiện “... Công ty TNHH MTV Lâm sản T đồng ý thực hiện đúng theo yêu cầu của UBND xã sẽ tiến hành sửa chữa khắc phục 6 điểm hư hỏng trên tuyến đường bê tông trước ngày 28/3/2017” (bút lục số 54).

[3.3] Tại phiên tòa xét xử hôm nay, ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) trình bày, khi ông mua đất của người dân thì đã có con đường đất (đường mòn) và đường này những người đang sử dụng trước đó. Ngoài ra, ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) không cung cấp được giấy tờ pháp lý về đất theo quy định tại Điều 50 Luật Đất đai năm 1993 (Điều 100 Luật Đất đai năm 2013); không cung cấp tài liệu chứng cứ

khác để chứng minh cho kháng cáo của mình là có căn cứ làm thay đổi nội dung vụ án.

[4] Với những nội dung đã được phân tích tại các mục [2], [3] nêu trên, có căn cứ xác định: Dự án Đường sản xuất phía Tây Nam thuộc xã S, huyện K được thi công trên con đường đất đã hình thành và được sử dụng từ trước do Nhà nước quản lý. Việc thi công Đường sản xuất phía Tây Nam thuộc xã S, huyện K không ảnh hưởng đến hoa màu, tài sản, đất của ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ). Phù hợp với lời trình bày tại phiên tòa xét xử phúc thẩm của ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) nêu trên. Bản án hành chính sơ thẩm số 04/2020/HC-ST ngày 08/5/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) là có căn cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm bác kháng cáo của Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ), giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

[5] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015. Bác kháng cáo của ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ), giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ Điều 30; Điều 32; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 206; Điều 213; Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính. Điều 62; Điều 69; Điều 74; Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 17/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Điều 18; Điều 21 Luật Khiếu nại. Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) về yêu cầu hủy bỏ các quyết định hành chính:

- Quyết định số 1995/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K về việc giải quyết khiếu nại của ông Mè Ngọc Đ (lần đầu);

- Quyết định số 1422/QĐ-CT.UBND ngày 23/5/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc giải quyết khiếu nại của ông Mè Ngọc Đ;

- Quyết định số 902/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện K về chủ trương đầu tư dự án Đường sản xuất phía Tây Nam;

- Quyết định số 910/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng dự án Đường sản xuất phía Tây Nam xã

S, huyện K;

- Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của Ủy ban nhân dân huyện K về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án Đường sản xuất phía Tây Nam.

Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) phải chịu 300.000đ, được trừ vào 300.000đ ông Nguyễn Ngọc Đ (Mè Ngọc Đ) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001234 ngày 29/5/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (ông Đ đã nộp đủ).

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

(Đã ký)

Nguyễn Văn Tào Đặng Kim Nhân

Trần Quốc Cường